

Bản án số: 107/2024/DS-PT

Ngày: 04 - 3 - 2024

V/v Tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà;

Ông Nguyễn Thành Lập.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 443/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “Đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 202/2023/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đỗ Văn T; Sinh năm: 1950; cư trú tại: số 317B, đường Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959; cư trú tại: Đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 30/12/2022) (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

- **Bị đơn:** Bà Đỗ Thị H; Sinh năm: 1969; cư trú tại: số 317A, đường Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trịnh Thanh Liệt, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh Liệt, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1948; cư trú tại: Ấp Cái Đồi Nhỏ B, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1957; cư trú tại: Ấp Kinh Đào, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1953; cư trú tại: Kênh xáng Bạc Liêu, khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1965; cư trú tại: Số 71/56, Lý Thường Kiệt, khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau (có mặt).

5. Bà Đỗ Thị Thùy N, sinh năm 1973 (vắng mặt);

6. Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Số 317A, đường Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

7. Bà Tô Thị Dậm, sinh năm 1956; cư trú tại: Số 67, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Đỗ Văn T – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Nguồn gốc phân đất tranh chấp do cụ Đỗ Văn C và cụ Nguyễn Thị N (cha, mẹ ruột của ông T) có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Phi L trước năm 1975, diện tích khoảng 1.500m², phân đất thuộc khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau. Khi chuyển nhượng chỉ nói miệng, không có giấy tờ. Năm 2000 cụ N chết, năm 2019 cụ C chết. Khi chết cha, mẹ không để lại di chúc. Khi còn sống cha, mẹ ở căn nhà số 317A. Đến năm 1976 ông T xây dựng căn nhà số 317B và quản lý sử dụng đến nay. Quá trình sử dụng căn nhà ông T thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước đúng theo quy định, được Công an thành phố Cà Mau cấp Sổ hộ khẩu đối với căn nhà trên, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ trước đến nay các anh, chị em trong gia đình không tranh chấp nhưng đến năm 2022 khi Ngân hàng trả lại căn nhà cho ông T thì phát sinh tranh chấp. Do trước đó cụ C, bà Hoa, ông Đỗ Văn S có ký hợp đồng cho Ngân hàng thuê căn nhà 317A, hợp đồng thuê thời hạn 05 năm từ năm 2016 đến khi hết hạn trả. Trong hợp đồng chỉ thuê căn nhà số 317A nhưng khi thuê Ngân hàng sử dụng 01 phần của căn nhà 317B, ông T yêu cầu Ngân hàng trả lại, Ngân hàng có cam kết trả lại căn nhà cho ông T, đến khi Ngân hàng trả thì bà Hoa ngăn không cho ông T sử dụng căn nhà 317B. Hiện tại căn nhà để trống, không có người sử dụng.

Tại đơn khởi kiện, Nguyên đơn yêu cầu bà Đỗ Thị H chấm dứt hành vi ngăn cản để nguyên đơn sử dụng căn nhà số 317B, đường Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và buộc bà Đỗ Thị H trả lại tiền thuê nhà số tiền 240.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện: Buộc ông Đỗ Văn S và bà Đỗ Thị H di dời trả lại căn nhà số 317B và yêu cầu bà H trả số tiền 180.000.000 đồng tiền thuê nhà. Đồng thời buộc bà Đỗ Thị H chấm dứt hành vi ngăn cản để ông T sử dụng căn nhà số 317B.

**** Bà Đỗ Thị Hoa trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:***

Bà thừa nhận phần đất đang tranh chấp do cha, mẹ bà để lại đúng như ông T trình bày. Sinh thời các cụ có 10 người con, 02 người chết, còn lại 08 người. Khi còn sống cha, mẹ bà có sở hữu phần đất tọa lạc khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau và có tiến hành chia đất, sau khi chia đất các con, cha bà sử dụng 02 căn nhà tọa lạc tại số 317A Lý thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau với diện tích khoảng 248m², để làm nơi thờ cúng ông, bà như trong đơn của cụ Đỗ Văn Có được Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau xác nhận. Phần đất ông T yêu cầu cha, mẹ bà đã đăng ký xác nhận chủ quyền đất, có xác nhận của Ủy ban phường 6 vào năm 1988, đến nay chưa làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. 02 căn nhà này cụ Đỗ Văn Có đã cho Ngân hàng thuê, sau đó anh, em có hợp gia đình giao cho em út Đỗ Văn Sáng quản lý để thờ phụng theo di nguyện của cụ Có.

Ông T có vợ năm 1981, đến năm 1982 ông T về ở phường 5, thành phố Cà Mau đến nay. Nên ông T không có quyền yêu cầu chia căn nhà, trừ khi các anh, em thống nhất.

Đối với số tiền 240.000.000 đồng, khi cha bà mất thì tài khoản của cha bà còn số dư 24.000.000 đồng bà đưa vào chi phí mai táng. Từ đó bà tiếp tục cho Ngân hàng thuê được 21 tháng x 8.000.000 đồng bằng 168.000.000 đồng, và phụ lục hợp đồng thêm 11 tháng bằng tiền 101.200.000 đồng. Tổng số tiền thu 269.200.000 đồng, chi 74.950.000 đồng, có kê chi tiết. Hiện tại tiền gửi Ngân hàng 120.000.000 đồng do bà Diệp và Sáng đứng tên sổ tiết kiệm, tiền bà giữ 74.250.000 đồng. Tất cả các khoản thu chi gia đình anh, em đều thông qua và đồng ý. Số tiền bà giữ dùng việc thờ cúng chi sửa chữa mồ mả.

Bà H xác định căn nhà số 317B không có, chỉ có số nhà 317A, nên không phải của nhà ông T. Số tiền gửi tiết kiệm của gia đình dùng cho việc thờ cúng ông, bà không phải tài sản cá nhân nên bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu của ông T.

**** Ông Đỗ Văn Tỏ trình bày:***

Đối với yêu cầu của ông T ông không có ý kiến. Ngoài ra, ông đồng ý giao toàn bộ căn nhà trên cho ông Đỗ Văn S để thờ cúng ông, bà, cha, mẹ

**** Ông Đỗ Văn Tỏ, ông Đỗ Văn Sáng trình bày:***

Khi còn sống cha, mẹ có tiến hành chia đất các con, con trai nhận phần đất ruộng, con gái nhận đất cát nhà, phần ông T đã nhận đất ruộng thuộc khóm 6,

phường 6, thành phố Cà Mau; phần của ông đã được cha, mẹ chia phần đất ruộng cùng với phần đất ông T đang sử dụng.

Ông không đồng ý yêu cầu của ông T vì căn nhà trên do cha, mẹ ông tạo ra ông T không có công sức tạo ra tài sản. Căn nhà trên dùng vào việc thờ cúng ông, bà, cha, mẹ không phải của riêng bà H.

Ông T yêu cầu bà H phải trả số tiền cho thuê 240.000.000 đồng. Việc này ông không đồng ý vì khi còn sống cha ông đứng ra lập hợp đồng cho thuê với Ngân hàng, khi ký phụ lục hợp đồng thì các anh, chị em thống nhất giao cho ông S và bà H ký hợp đồng, số tiền cho thuê dùng vào việc thờ cúng không sử dụng riêng ai.

** Bà Đỗ Thị Thùy Ngân trình bày tại bản tự khai:*

Thống nhất ý kiến của bà Đỗ Thị H.

** Bà Đỗ Thị Đ, ông Đỗ Văn T1 trình bày tại phiên tòa thống nhất ý kiến bà Đỗ Thị Hoa.*

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 202/2023/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã quyết định (tóm tắt):

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về việc yêu cầu bà Hoa chấm dứt hành vi ngăn cản và trả lại tài sản nhà và đất số 317B, tọa lạc đường Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau diện tích 84m² chiều ngang 4,2m, chiều dài 20m cho ông T quản lý, sử dụng; Buộc bà H trả lại số tiền 180.000.000 đồng, do bà Đỗ Thị H cho thuê căn nhà số 317B, đường Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo hợp đồng thuê căn nhà số 03/2016/HĐKT/BIDV ngày 10/5/2016; Buộc bà Đỗ Thị H, ông Đỗ Văn S di dời trả nhà và đất cho ông T.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nhận được đơn kháng cáo của ông Đỗ Văn T, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm số 202/2023/DS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc yêu cầu bà Đỗ Thị H chấm dứt hành vi ngăn cản và trả lại tài sản là nhà và đất số 317B, Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau, với diện tích 84m² và buộc bà Đỗ Thị H trả lại cho ông số tiền 180.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Ông T được cụ Có cho nhà và đất số 317B, ông T có đóng thuế đất cho Nhà nước, đã được cấp sổ hộ khẩu, bằng lái xe và các giấy tờ khác của ông T đều thể hiện số nhà 317B. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T, sửa bản án Dân sự sơ thẩm số 202/2023/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Đỗ Thị H trình bày: Di sản của cụ Có, lúc còn sống cụ đã đăng ký đứng tên trong sổ mục kê, có đóng thuế đất, có xác nhận của chính quyền địa phương. Ông T không có chứng cứ gì chứng minh ông là chủ sở hữu nhà và đất tranh chấp, do đó yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 202/2023/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Đỗ Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 202/2023/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn qui định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc phần đất tranh chấp, ngày 04/02/1988 cụ Đỗ Văn C làm đơn xin xác nhận chủ quyền phần đất do cụ C khai thác và cất nhà ở từ năm 1958 đến nay, với diện tích 1.299,2m², có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau xác nhận nhà số 317, khóm 2, phường 6 là chủ quyền của cụ Đỗ Văn C (bút lục 98). Đến năm 1995 cụ Đỗ Văn C đứng tên kê khai trong Sổ mục kê địa chính với diện tích 950m² và tại mục kê địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp năm 1999, cụ Đỗ Văn C đứng tên diện tích 952m² (bút lục 212), năm 2009 cụ C đứng tên sổ mục kê diện tích 922m² (bút lục 214), tại Trích lục bản đồ địa chính năm 2009 cụ C đứng tên diện tích 992,9m², đất thuộc thửa đất 94, tờ bản đồ 35, tọa lạc phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (bút lục 213), phần đất cụ Đỗ Văn C cùng vợ và các con ở trên phần đất này.

Ngày 28/4/2016 cụ Đỗ Văn C làm đơn xin xác nhận tình trạng đất ở ổn định được Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau xác nhận đối với căn nhà và đất số 317A, diện tích đất 409m² (trong đó, đất nhà ở diện tích 195,5m², chiều ngang 11,5m², chiều dài 17m, phía đông giáp đường Lý Thường Kiệt, phía tây giáp Đỗ Thị Diệp, phía nam giáp Nguyễn Thị Kim Ng, phía bắc giáp Lê Kim L) (bút lục 80).

Ngày 11/7/2016 cụ Đỗ Văn Có làm đơn xin xác nhận có Ủy ban phường 6, thành phố Cà Mau xác nhận nội dung ông Đỗ Văn Có có mười người con, vợ ông Có là bà Nguyễn Thị N chết ngày 07/8/2000, lúc bà Năm còn sống có thống nhất chia đất vườn cho các con phía sau thửa số 56, 38 (gồm Đỗ Thị H, Đỗ Thị Đ, Đỗ Thị H; phần đất ruộng ở khóm 6, phường 6 chia cho các con gồm Đỗ Văn T, Đỗ Văn T, Đỗ Văn T, Đỗ Văn T1). Ông có chừa hai căn nhà và đất diện tích 248m² ngang 7,6m dài 31,5m, làm nhà thờ phượng lâu dài, 09 người con được quyền làm chủ, bảo quản, giữ gìn. Phần diện tích còn lại 119,7m² cho con Đỗ Thị Thùy Ng, đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đủ điều kiện làm di chúc (bút lục 80, 81). Các con của cụ Đỗ Văn C (trừ ông T) đều thừa nhận đơn xác nhận này.

[2.2] Nhận thấy, mặc dù ông T được cấp sổ hộ khẩu thường trú có số nhà 317B, theo đó các loại giấy phép lái xe, giấy đăng ký kết hôn, thẻ hiện căn nhà số 317B, Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau. Tuy nhiên, Hộ khẩu thường trú là loại sổ do các cơ quan công an cấp cho các Hộ gia đình với mục đích ghi chính xác thông tin của các thành viên trong gia đình, thẻ hiện những người trực tiếp ở tại phần đất đó, chứ không thể làm căn cứ pháp lý xác định ông T là chủ sở hữu phần đất số 317B. Mặt khác, ông T cũng không làm thủ tục kê khai địa chính, không có giấy tờ gì chứng minh ông là người có xây dựng nhà trên phần đất thuộc số nhà 317B và cũng không có giấy tờ gì thể hiện cha mẹ là cụ Đỗ văn Có, cụ Nguyễn Thị N tặng cho ông T phần đất tại số 317B.

[2.3] Ngày 10/5/2016 cụ Đỗ Văn C cùng các thành viên trong gia đình là bà Đỗ Thị Hoa, Đỗ Văn Sáng ký tên hợp đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau thuê nhà đất số 317A, đường Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau, nhà ngang 7,4m, dài 17m, bằng 125,8m², giá thuê 8.000.000 đồng/tháng, thời gian thuê 05 năm (bút lục 73, 79). Việc cụ Có, bà Hoa, ông Sáng ký hợp đồng cho Ngân hàng thuê thu tiền thì ông T không có ý kiến gì.

Sau khi cụ Đỗ Văn C chết (ngày 08/11/2019), đến ngày 29/12/2021 ông T mới có đơn khiếu nại với Ngân hàng, với lý do Ngân hàng lấy căn nhà số 317B sử dụng từ năm 2016, căn nhà này của ông làm chủ và có yêu cầu Ngân hàng di dời trả lại nhà 317B cho ông (bút lục 51), khi Ngân hàng trả lại nhà, ông T vào quản lý, sử dụng nhà 317B thì bà Hoa ngăn cản, cho rằng nhà của cha mẹ để lại, anh em thống nhất giao cho ông S sử dụng làm nơi thờ cúng.

Ông T cung cấp cho Tòa án các Biên lai thu thuế sử dụng đất của các năm 1995, 1996 đều ghi địa chỉ khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau; năm 2000 có 02 biên lai đều ghi địa chỉ 317A; chỉ có 01 biên lai năm 2021 ghi địa chỉ 317B (bút lục 24-27).

Từ chứng cứ ông T cung cấp là 05 Biên lai thu thuế sử dụng đất của các năm nêu trên, chỉ có 02 biên lai năm 2001 là ghi địa chỉ 317B. Điều này cho thấy ông T có sự tính toán để dùng Biên lai thu thuế sử dụng đất năm 2021 làm chứng cứ củng cố cho lời trình bày của mình.

[3] Từ những tình tiết, chứng cứ, phân tích nêu trên thể hiện nhà đất tranh chấp là tài sản của cụ Đỗ Văn C để lại cho các con và là tài sản chung của tất cả các anh em ông T, bà Hoa và tất cả các anh em (trừ ông T) đều thừa nhận và đồng ý làm nơi thờ cúng ông bà như di nguyện cụ Đỗ Văn C và do không có căn cứ xác định căn nhà đất số 317B là của ông T, nên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông T về việc yêu cầu bà Hoa chấm dứt hành vi ngăn cản và trả lại tài sản nhà và đất số 317B, tọa lạc đường Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau diện tích 84m², chiều ngang 4,2m, chiều dài 20m cho ông T quản lý, sử dụng; Buộc bà H trả lại số tiền 180.000.000 đồng, là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Văn T, Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm 202/2023/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng:

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, ông Đỗ Văn T phải chịu nhưng được miễn do là người cao tuổi.

Ông Đỗ Văn T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn T.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 202/2023/DSST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về việc yêu cầu bà H chấm dứt hành vi ngăn cản và trả lại tài sản nhà và đất số 317B, tọa lạc đường Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau diện tích 84m² chiều ngang 4,2m, chiều dài 20m cho ông T quản lý, sử dụng; Buộc bà H trả lại số tiền 180.000.000 đồng, do bà Đỗ Thị H cho thuê căn nhà số 317B, đường Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo hợp đồng thuê căn nhà số 03/2016/HĐKT/BIDV ngày 10/5/2016; Buộc bà Đỗ Thị H, ông Đỗ Văn S di dời trả nhà và đất cho ông T.

2. Chi phí tố tụng ông Đỗ Văn T phải chịu số tiền 19.219.000 đồng (đã nộp xong).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Văn T phải chịu, do người cao tuổi nên được miễn, ông đã được miễn dự nộp. Bị đơn bà Đỗ Thị H không phải chịu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm, ông Đỗ Văn T được miễn, đã được miễn dự nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

